



CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 228/2022/TB-CPC1HN

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Tên công ty: Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội

Mã chứng khoán: DTP

Trụ sở chính: Cụm CN Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

Điện thoại : 0243.3765503

Fax: 0243.3765504

Người thực hiện công bố thông tin: Tạ Thị Hải Huyền

Loại thông tin công bố: 24h 72 Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2022.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty ngày 20/07/2022 tại địa chỉ: <https://cpc1hn.com.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: HĐQT, VT.

Người thực hiện công bố thông tin

Tạ Thị Hải Huyền



BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN DUỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI
- Địa chỉ trụ sở chính: Cụm Công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 0243 3765503 - Fax: 0243 3765504
- Vốn điều lệ: 162.290.420.000 đồng
- Mã chứng khoán: DTP
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	142/2022/NQ-ĐHĐCĐ	21/04/2022	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua các nội dung: <ul style="list-style-type: none">- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022;- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022;- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022;- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021.- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022.- Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Lương Trưởng ban kiểm soát năm 2022.- Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

II. Hội đồng quản trị Báo cáo 6 tháng đầu năm:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (<i>thành viên HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành</i>)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Lê Nam Thắng	Chủ tịch HĐQT	10/11/2017	
2	Ông Nguyễn Doãn Liêm	Thành viên HĐQT không điều hành		<i>Từ 10/11/2017 thôi giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT, là Thành viên HĐQT</i>
3	Ông Vũ Văn Hà	Thành viên HĐQT không điều hành	01/10/2014	
4	Ông Nguyễn Thanh Bình	Thành viên HĐQT	01/10/2014	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Trong 6 tháng đầu năm 2022, HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội tổ chức 2 phiên họp định kỳ và 2 phiên họp bất thường:

Stt	Thành viên HĐQT/	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Doãn Liêm	4/4	100%	
2	Ông Lê Nam Thắng	4/4	100%	
3	Ông Vũ Văn Hà	4/4	100%	
4	Ông Nguyễn Thanh Bình	4/4	100%	

Ngoài các phiên họp định kỳ và bất thường, HĐQT Công ty CP Dược phẩm CPC1 Hà Nội còn tổ chức các buổi làm việc để trao đổi, làm rõ và thống nhất chỉ đạo đối với các hoạt động của hệ thống. Các biên bản làm việc đều được gửi cho tất cả các thành viên HĐQT, BKS theo đúng thể thức, nội dung và thời hạn theo quy định.

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

- HĐQT giám sát đầy đủ Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, đảm bảo các văn bản chỉ đạo được giám sát tiến độ thực hiện chặt chẽ, thường xuyên và rõ trách nhiệm.

- Định kỳ hàng quý, Ban Tổng Giám đốc lập báo cáo một số chỉ tiêu tài chính gửi HĐQT; Đồng thời, qua các buổi họp của HĐQT, Tổng Giám đốc báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh đến thời điểm hiện tại cũng như phương hướng thực hiện trong thời gian tiếp theo để HĐQT cho ý kiến chỉ đạo.

- Các nội dung chỉ đạo của Hội đồng quản trị đã đảm bảo chức năng định hướng chiến lược tuân thủ Quy định tại Điều lệ Công ty.

- Các chỉ đạo của HĐQT luôn được Ban Tổng Giám đốc và các đơn vị xác định là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách để tập trung, chú trọng thực hiện.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	32/2022/NQ-HĐQT	08/02/2022	Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc thông qua kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và phương án phân phối cổ phiếu chưa chào bán hết	100%
2	54/2022/NQ-HĐQT	22/02/2022	Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	100%
3	89/2022/QĐ-HĐQT	19/03/2022	Quyết định của Hội đồng quản trị về việc thay đổi đăng ký kinh doanh Công ty (Tăng vốn Điều lệ)	100%
4	118/2022/NQ-HĐQT	04/04/2022	Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc rút tư cách cổ đông chiến lược và thoái vốn tại Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương CPC1	100%
5	142/2022/NQ-ĐHĐCĐ	21/04/2022	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	100%
6	180/2022/QĐ-HĐQT	08/06/2022	Quyết định của Hội đồng quản trị thông qua giao dịch của Người nội bộ và tổ chức có liên quan	100%
7	190/2022/QĐ-HĐQT	12/06/2022	Quyết định của Hội đồng quản trị về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022	100%
8	182/2022/NQ-HĐQT	16/06/2022	Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc chi trả cổ tức năm 2021 lần 1 bằng tiền theo phương án phân phối lợi nhuận đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên 2022	100%

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Trần Thụy Khanh	Trưởng Ban	20/01/2016	Cử nhân kế toán
2	Bà Trần Thị Phương Thảo	Kiểm soát viên	20/01/2016	Dược sỹ đại học
3	Bà Trương Thị Huệ	Kiểm soát viên	20/01/2016	Cử nhân kế toán

2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát:

Trong 6 tháng đầu năm 2022, BKS Công ty có 2 cuộc họp tỷ lệ tham dự 100%. Các nội dung chính của các cuộc họp của BKS bao gồm:

- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.
- Phân tích các chỉ tiêu tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh Quý I, II của Công ty.
- Đánh giá hiệu quả quản lý, hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng thường niên năm 2022.

STT	Thành viên BKS/	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Trần Thụy Khanh	2/2	100%	100%	
2	Bà Trần Thị Phương Thảo	2/2	100%	100%	
3	Bà Trương Thị Huệ	2/2	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát hoạt động và việc tuân thủ của Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội theo quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Qua kết quả giám sát, kiểm toán nội bộ 6 tháng đầu năm 2022, Ban kiểm soát ghi nhận hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế quản trị nội bộ của Công ty. HĐQT đã chỉ đạo triển khai đầy đủ, kịp thời chủ trương theo nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ, ban hành các Nghị quyết, quyết định để định hướng, chỉ đạo kịp thời hoạt động của toàn hệ thống; Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức triển khai nhiệm vụ, kế hoạch theo nội dung định hướng, yêu cầu tại các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

Trong 6 tháng đầu năm 2022, BKS không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông liên quan đến HĐQT và Ban Tổng Giám đốc gửi về Ban Kiểm soát.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác với Ban kiểm soát.

Triển khai cơ chế phối hợp hoạt động và trao đổi thông tin giữa HĐQT, TGD, các phòng ban, chi nhánh trực thuộc với Ban KS. Trong 6 tháng đầu năm 2022, HĐQT, Ban TGD và các quản lý khác và BKS đã phối hợp hoạt động và trao đổi thông tin đảm bảo nguyên tắc tuân thủ các quy định của pháp luật, quy định nội bộ của công ty và vì lợi ích của toàn hệ thống. BKS đã gửi tới HĐQT, Ban Tổng Giám đốc kết quả giám sát định kỳ, kết quả kiểm toán nội bộ các đợt; HĐQT đã xem xét, chỉ đạo các cá nhân, đơn vị liên quan các nội dung kiến nghị, đề xuất của BKS, đồng thời HĐQT tạo điều kiện cho BKS thực hiện chức trách nhiệm vụ theo quy định.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1	Ông Nguyễn Thanh Bình	30/09/1976	Thạc sỹ Dược	01/10/2015
2	Ông Trần Minh Thanh	19/02/1966	Kỹ sư chế tạo máy	10/11/2017

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
Đặng Thị Thu Thủy	11/02/1984	Cử nhân Kinh tế	01/07/2018

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: *Không*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: *Phụ lục 1 kèm theo*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: *Phụ lục 2 kèm theo*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: *Phụ lục 2 kèm theo.*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): *Theo Phụ lục 2 kèm theo*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: *Theo Phụ lục 2 kèm theo*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: *Không*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: *Theo Phụ lục 1 kèm theo*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: *Theo Phụ lục 03 kèm theo*

11/11/2018

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Các nội dung trên đã được Công ty công bố thông tin và báo cáo với Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, đồng thời đăng tải trên website Công ty theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Các thành viên HĐQT;
- Các thành viên BKS;
- Các thành viên Ban TGD;
- Kế toán trưởng;
- Lưu: HĐQT, VT.

**CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Lê Nam Thắng

C.P. ION

PHỤ LỤC 1:
DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY VÀ DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ liên quan với Công ty/Người nội bộ	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm Không còn là NCLQ	Lý do	Ghi chú
A	DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN											
I	Người có liên quan của người nội bộ là thành viên Hội đồng quản trị											
1	Lê Nam Thắng		Chủ tịch HĐQT				1.500.754	9,25%	10/11/2017			
1.1	Trần Diệu Hương			Vợ				0,00%				
1.2	Lê Khánh Giang			Con ruột				0,00%				
1.3	Lê Đức Minh			Con ruột				0,00%				
1.4	Lê Ngọc Toàn			Bố đẻ				0,00%				
1.5	Trình Thị Ngọc Anh			Mẹ đẻ				0,00%				
1.6	Lê Thị Thu Nường (tức Lê Lan)			Chị gái				0,00%				Đã mất
1.7	Trần Văn Triều			Anh rể				0,00%				
1.8	Lê Thị Thanh Huyền			Chị gái				0,00%				
1.9	Nguyễn Hoa Trung			Anh rể				0,00%				
1.10	Lê Thị Kim Ánh			Chị gái			2.789.999	17,19%				
1.11	Nguyễn Doãn Liêm			Anh rể			26.666	0,16%				
1.12	Trần Đình Học			Bố vợ				0,00%				
1.13	Nguyễn Thị Tam			Mẹ vợ				0,00%				
1.14	Công ty Cổ phần Dược Phẩm MEDZAVY			Ông Thắng là Giám đốc, người đại diện theo pháp luật	ĐKKD số 0901009720 do Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hưng Yên cấp lần đầu ngày 11/04/2017	Đường E3, Khu E, KCN Phố Nối A, Xã Lạc Đạo, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam		0,00%				
1.15	Công ty Cổ phần Upharma			Ông Thắng là Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật	ĐKKD số 0109313177 do Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 18/08/2020, thay đổi lần thứ 2 ngày 23/8/2021	Cụm Công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội		0,00%				
2	Nguyễn Doãn Liêm		Thành viên HĐQT				26.666	0,16%	01/10/2014			
2.1	Nguyễn Doãn Lạc			Bố đẻ				0,00%				
2.2	Đặng Thị Dậu			Mẹ đẻ				0,00%				Đã mất
2.3	Lê Thị Kim Ánh			Vợ			2.789.999	17,19%				

M.S.D.No. H.T.T

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ liên quan với Công ty/Người nội bộ	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm Không còn là NCLQ	Lý do	Ghi chú
2.4	Nguyễn Thành Lâm			Con ruột			141.799	0,87%				
2.5	Nguyễn Lê Hạnh Trang			Con ruột				0,00%				
2.6	Phạm Thanh Vân			Con dâu				0,00%				
2.7	Nguyễn Thị Hồng			Chị gái				0,00%				
2.8	Nguyễn Tiến Lung			Anh trai, Cổ đông Công ty			1.333.333	8,22%				
2.9	Nguyễn Thị Thu			Chị dâu				0,00%				
2.10	Nguyễn Thị Miên			Em gái				0,00%				
2.11	Nguyễn Ngọc Quang			Em rể				0,00%				
2.12	Lê Ngọc Toàn			Bố vợ				0,00%				
2.13	Trịnh Thị Ngọc Anh			Mẹ vợ				0,00%				
2.14	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương CPC1			Ông Liêm Thành viên HĐQT	Giấy CNĐKD số 0100108536 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 26/7/2010, thay đổi lần thứ 16 ngày 06/05/2022	87 phố Nguyễn Văn Trỗi, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	2.666.666	16,43%				Miễn nhiệm chức vụ TGD từ 0 04 2022
3	Nguyễn Thanh Bình		Thành viên HĐQT				3.128.665	19,28%	01/10/2014			
3.1	Phùng Thanh Hương			Vợ			1.663.999	10,25%				
3.2	Nguyễn Anh Quân			Con ruột				0,00%				
3.3	Nguyễn Linh Chí			Con ruột				0,00%				
3.4	Nguyễn Danh			Bố đẻ				0,00%				
3.5	Phạm Thị Thanh			Mẹ đẻ				0,00%				
3.6	Nguyễn Quang Thái			Anh trai				0,00%				Đã mất
3.7	Phùng Văn Giang			Bố vợ				0,00%				Đã mất
3.8	Lê Thị Thanh Xuân			Mẹ vợ				0,00%				
3.9	Công ty TNHH Dược phẩm Tân Thịnh			Ông Bình là Giám đốc, người đại diện theo Pháp luật	ĐKKD số 0101369379 do Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 05/05/2003	Số 9, ngõ 63, đường Vũ Trọng Phụng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội		0,00%				

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ liên quan với Công ty/Người nội bộ	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm Không còn là NCLQ	Lý do	Ghi chú
3.10	Công ty TNHH Dược phẩm VNP			Ông Bình là Phó Giám đốc	ĐKKD số 0101509499 do Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 02/07/2004, cấp thay đổi lần thứ 17 ngày 29/04/2021	Ô 91+92, A3, Khu đô thị Đại Kim, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội		0,00%				
3.11	Công ty Cổ phần Upharma			Ông Bình là thành viên HĐQT	ĐKKD số 0109313177 do Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 18/08/2020, thay đổi lần thứ 2 ngày 23/8/2021	Cụm CN Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội		0,00%				
4	Vũ Văn Hà		Thành viên HĐQT				43.999	0,27%	01/10/2014			
4.1	Vũ Lan Anh			Vợ				0,00%				
4.2	Vũ Đức Huy			Con đẻ				0,00%				
4.3	Vũ Minh Khôi			Con đẻ				0,00%				
4.4	Vũ Văn Thước			Bố đẻ				0,00%				Đã mất
4.5	Tạ Thị Hiệp			Mẹ đẻ				0,00%				
4.6	Vũ Văn Luyện			Anh trai				0,00%				
4.7	Lê Phương Nga			Chị dâu				0,00%				
4.8	Vũ Văn Tiêu			Anh trai				0,00%				
4.9	Nguyễn Thị Minh			Chị dâu				0,00%				
4.10	Vũ Văn Mậu			Bố vợ				0,00%				
4.11	Nguyễn Thị Lan			Mẹ vợ				0,00%				
II Người có liên quan của người nội bộ là thành viên Ban Kiểm soát												
1	Trần Thụy Khanh		Trưởng BKS				100.665	0,62%	20/10/2016			
1.1	Nguyễn Thị Tâm Trang			Con đẻ				0,00%				
1.2	Nguyễn Phúc Cảnh			Con đẻ				0,00%				
1.3	Trần Thúy Nhung			Em gái				0,00%				
1.4	Nguyễn Đức Hoan			Em rể				0,00%				
1.5	Trần Thanh Hải			Em trai				0,00%				
1.6	Lê Mai Hương			Em dâu				0,00%				

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ liên quan với Công ty/Người nội bộ	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm Không còn là NCLQ	Lý do	Ghi chú
2	Trương Thị Huệ		Thành viên BKS				0	0,00%	20/01/2016			
2.1	Vũ Minh Hiền			Chồng				0,00%				
2.2	Vũ Trương Minh Khoa			Con đẻ				0,00%				
2.3	Vũ Anh Khôi			Con đẻ				0,00%				
2.4	Vũ Danh Khải			Con đẻ				0,00%				
2.5	Trương Ngọc Phan			Bố đẻ				0,00%				
2.6	Phùng Thị Xếp			Mẹ đẻ				0,00%				
2.7	Trương Khắc Trung			Anh trai				0,00%				
2.8	Phạm Tú Cầu			Chị dâu				0,00%				
2.9	Trương Ngọc Tiến			Anh trai				0,00%				
2.10	Trần Thị Thanh Hằng			Chị dâu				0,00%				
2.11	Vũ Hưng			Bố chồng				0,00%				
2.12	Trương Thị Trái			Mẹ chồng				0,00%				
3	Trần Thị Phương Thảo		Thành viên BKS				26.099	0,16%	20/01/2016			
3.1	Nguyễn Anh Tuấn			Chồng				0,00%				
3.2	Nguyễn Anh Quân			Con ruột				0,00%				
3.3	Trần Ngọc Phách			Bố đẻ				0,00%				
3.4	Nguyễn Thị Loan			Mẹ đẻ				0,00%				
3.5	Trần Ngọc Phác			Anh trai				0,00%				
3.6	Lê Thị Thơm			Chị dâu				0,00%				
3.7	Nguyễn Quốc Thụy			Bố chồng				0,00%				
3.8	Nguyễn Thị Chanh			Mẹ chồng				0,00%				
III	Người có liên quan của người nội bộ là thành viên Ban Điều hành											
1	Nguyễn Thanh Bình		Tổng Giám đốc				3.128.665	19,28%	01/10/2015			Như tại mục A.1.3

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ liên quan với Công ty/Người nội bộ	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm Không còn là NCLQ	Lý do	Ghi chú
2	Trần Minh Thanh		Phó Tổng Giám đốc				11.999	0,07%	10/11/2017			
2.1	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh			Vợ			1.333	0,01%				
2.2	Trần Minh Phúc			Con ruột				0,00%				
2.3	Trần Minh Phúc Thiện			Con ruột				0,00%				
2.4	Trần Minh Châu			Bố đẻ				0,00%				Đã mất
2.5	Đào Thị Sứ			Mẹ đẻ				0,00%				
2.6	Trần Thị Thanh Bình			Em gái				0,00%				
2.7	Nguyễn Hải Tùng			Em rể				0,00%				
2.8	Nguyễn Phú Hùng			Bố vợ				0,00%				
2.9	Trần Thị Thuý Vinh			Mẹ vợ				0,00%				
2.10	Trần Thị Thanh Minh			Chị gái				0,00%				
2.11	Trần Lâm Trường			Anh rể				0,00%				
IV	Người có liên quan của người nội bộ là Kế toán trưởng								0,00%			
1	Đặng Thị Thu Thủy		Kế toán trưởng	Người Phụ trách quản trị Công ty			21.529	0,13%	01/07/2018			
1.1	Bùi Văn Tuấn			Chồng				0,00%				
1.2	Bùi Tuấn Nam			Con ruột				0,00%				
1.3	Bùi Tuệ Minh			Con ruột				0,00%				
1.4	Đặng Xuân Hòa			Bố đẻ				0,00%				
1.5	Đinh Thị Mùi			Mẹ đẻ				0,00%				
1.6	Đặng Đức Thuận			Anh trai				0,00%				
1.7	Vũ Hồng Nhung			Chị dâu				0,00%				
1.8	Bùi Văn Đức			Bố chồng			500	0,003%				
1.9	Lê Thị Chậm			Mẹ chồng				0,00%				
V	Người có liên quan của Người được Ủy quyền công bố thông tin								0,00%			
1	Tạ Thị Hải Huyền		Phó Trưởng phòng Tổ chức Hành chính	Người được Ủy quyền công bố thông tin			2.000	0,01%	07/01/21			
1.1	Phạm Đức Thi			Chồng				0,00%				
1.2	Phạm Đức Minh			Con ruột				0,00%				
1.3	Phạm Bảo An			Con ruột				0,00%				

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ liên quan với Công ty/Người nội bộ	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm Không còn là NCLQ	Lý do	Ghi chú
1.4	Tạ Anh Chiến			Bố đẻ				0,00%				
1.5	Nguyễn Thị Tuyền			Mẹ đẻ				0,00%				
1.6	Tạ Thị Hải Yến			Em ruột				0,00%				
1.7	Nguyễn Quang Hưng			Em rể				0,00%				
B	DANH SÁCH TỔ CHỨC CỔ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY								0,00%			
1	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương CPC1			Cổ đông	Giấy CNĐKD số 0100108536 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 26/7/2010, thay đổi lần thứ 16 ngày 06/05/2022	87 phố Nguyễn Văn Trỗi, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	2.666.666	16,43%	05/08/2009			

PHỤ LỤC 2:

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY, HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Tổng Giá trị giao dịch (triệu đồng/năm)	Nội dung giao dịch, số lượng giao dịch	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương CPC1	Cổ đông lớn	Giấy CNĐKDN số 0100108536 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 26/7/2010, thay đổi lần thứ 16 ngày 06/05/2022	87 phố Nguyễn Văn Trỗi, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	Từ năm 2017 đến nay	Quyết định của Hội đồng quản trị số 1001/2017/QĐ-HĐQT ngày 28/4/2017 về việc thuê văn phòng	1.716,000	Thuê văn phòng	
2	Nt	Nt	Nt	Nt	Từ 01/10/2016 đến nay	Quyết định của Hội đồng quản trị số 1125/2016/QĐ-HĐQT ngày 25/9/2016 về việc thuê văn phòng	198,000	Thuê xe nâng	
3	Nt	Nt	Nt	Nt	Từ năm 2018 đến nay	Quyết định của Hội đồng quản trị số 1295/2017/QĐ-HĐQT ngày 20/12/2017 về việc thuê kho GSP	HĐ nguyên tắc	Thuê kho	
4	Nt	Nt	Nt	Nt	Từ năm 2017 đến nay	Quyết định số 982/2016/QĐ-HĐQT ngày 20/12/2016 về việc thuê kho bảo quản hàng lạnh	HĐ nguyên tắc	Thuê dịch vụ	
5	Nt	Nt	Nt	Nt	02/01/2021-31/12/2021	Quyết định của Hội đồng quản trị số 2769/2020/QĐ-HĐQT ngày 10/12/2017 thông qua việc thực hiện Hợp đồng nhập hàng ủy thác		Dịch vụ nhập hàng ủy thác nguyên phụ liệu sản xuất thuốc	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Tổng Giá trị giao dịch (triệu đồng/năm)	Nội dung giao dịch, số lượng giao dịch	Ghi chú
6	Nt	Nt	Nt	Nt	02/01/2021-31/12/2021	Quyết định của HĐQT số 2770/2020/QĐ-HĐQT ngày 10/12/2017 thông qua Hợp đồng với các đơn vị có liên quan tới thành viên HĐQT		Hợp đồng bán hàng hóa số 745/HĐ-CPC1HN về việc mua bán Thuốc, TPCN	
7	Lê Nam Thắng				12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng vào ngày 13/07/2021. Nếu hết thời hạn vay một trong 2 bên không có thông báo chấm dứt thì thời hạn vay tiếp tục gia hạn.	Quyết định của HĐQT số 1329/2021/QĐ-HĐQT ngày 12/07/2021 v/v vay vốn của Ông Lê Nam Thắng – Chủ tịch HĐQT	1.500,000	Hợp đồng vay vốn 02/2021/HĐVV-CPC1HN-Lãi suất vay 0.583%/tháng. Khi lãi suất thay đổi bên B sẽ thông báo bằng văn bản.	
8	Lê Nam Thắng				12 tháng kể từ ngày ký (06/9/2021)	Quyết định của HĐQT số 1221/2021/QĐ-HĐQT ngày 30/8/2021 v/v vay vốn của Người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ	10.150,000	Phụ lục Hợp đồng số 04/2021/PLHĐ-CPC1 ngày 06/9/2021	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Tổng Giá trị giao dịch (triệu đồng/năm)	Nội dung giao dịch, số lượng giao dịch	Ghi chú
9	Công ty CP Dược phẩm Medzavy (Ông Lê Nam Thắng là Giám đốc)	Tổ chức có liên quan của người nội bộ			01/06/2020-31/12/2021	Quyết định của Hội đồng quản trị số 1571/2020/QĐ-HĐQT ngày 27/05/2020 thông qua Hợp đồng với các đơn vị có liên quan tới thành viên HĐQT	Hợp đồng nguyên tắc	Hợp đồng mua bán hàng hóa 1585/2020/HĐ/CPC1HN-MEDZAVY về việc mua bán Thuốc, TPCN	
10	Công ty CP Upharma (ông Lê Nam Thắng là Chủ tịch HĐQT)	Tổ chức có liên quan của người nội bộ			21/06/2021-31/12/2022	Quyết định của Hội đồng quản trị số 1127/2020/QĐ-HĐQT ngày 17/06/2021 thông qua Hợp đồng với các đơn vị có liên quan tới thành viên HĐQT	Hợp đồng nguyên tắc	Hợp đồng mua bán hàng hóa 01/2021/HĐ/CPC1HN-UPHARMA về việc mua bán Thuốc, TPCN	
11	Nguyễn Doãn Liêm	Thành viên HĐQT			06 tháng kể từ ngày 27/11/14. Sau đó tiếp tục gia hạn đến nay	Quyết định của HĐQT số 510/2014/QĐ-HĐQT ngày 20/11/2014 v/v vay vốn của thành viên HĐQT	350,000	Hợp đồng vay vốn 571/2014/HĐVV/CP C1HN - Lãi suất vay 0,6%/tháng. Nếu hết thời hạn vay một trong 2 bên không có thông báo chấm dứt thì thời hạn vay tiếp tục gia hạn.	
12	Nguyễn Doãn Liêm	Thành viên HĐQT			06 tháng kể từ ngày 19/01/15. Sau đó tiếp tục gia hạn đến nay	Quyết định của HĐQT số 20/2015/QĐ-HĐQT ngày 16/01/2015 v/v vay vốn của thành viên HĐQT	550,000	Hợp đồng vay vốn 571/2014/HĐVV/CP C1HN - Lãi suất vay 0,6%/tháng. Nếu hết thời hạn vay một trong 2 bên không có thông báo chấm dứt thì thời hạn vay tiếp tục gia hạn.	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Tổng Giá trị giao dịch (triệu đồng/năm)	Nội dung giao dịch, số lượng giao dịch	Ghi chú
13	Nguyễn Doãn Liêm	Thành viên HĐQT			06 tháng kể từ ngày 15/05/17. Sau đó tiếp tục gia hạn đến nay	Quyết định của HĐQT số 195/2017/QĐ-HĐQT ngày 08/05/2017 v/v vay vốn của thành viên HĐQT	1.600,000	Hợp đồng vay vốn 03/2017/HĐVV/CPC 1HN -Lãi suất vay 0,5%/tháng. Nếu hết thời hạn vay một trong 2 bên không có thông báo chấm dứt thì thời hạn vay tiếp tục gia hạn.	
14	Công ty TNHH Dược phẩm Tân Thịnh (Ông Nguyễn Thanh Bình là Giám đốc)	Tổ chức có liên quan của người nội bộ			02/01/2021 - 31/12/2021	Quyết định của Hội đồng quản trị số 2770/2020/QĐ-HĐQT ngày 10/12/2020 thông qua Hợp đồng với các đơn vị có liên quan tới thành viên HĐQT	Hợp đồng nguyên tắc	Hợp đồng mua bán số 01/2021/HĐNT/TT-CPC1HN về việc mua bán Thuốc, TPCN	
15	Công ty TNHH Dược phẩm VNP (Ông Nguyễn Thanh Bình là Phó Giám đốc)	Tổ chức có liên quan của người nội bộ			02/01/2021- 31/12/2021	Quyết định của Hội đồng quản trị số 2770/2020/QĐ-HĐQT ngày 10/12/2020 thông qua Hợp đồng với các đơn vị có liên quan tới thành viên HĐQT	Hợp đồng nguyên tắc	Hợp đồng mua bán số 07/2021/HĐNT/CPC 1HN-VNP về việc mua bán Thuốc, TPCN	
16	Công ty TNHH Dược phẩm VNP (Ông Nguyễn Thanh Bình là Phó Giám đốc)	Tổ chức có liên quan của người nội bộ			02/01/2021- 31/12/2021	Quyết định của Hội đồng quản trị số 2919/2020/QĐ-HĐQT ngày 30/09/2020 thông qua Hợp đồng với các đơn vị có liên quan tới thành viên HĐQT	Hợp đồng nguyên tắc	Hợp đồng mua bán số 0201/2021/HĐNT/VNP-CPC1HN về việc mua bán Thuốc, TPCN	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Tổng Giá trị giao dịch (triệu đồng/năm)	Nội dung giao dịch, số lượng giao dịch	Ghi chú
17	Nguyễn Thanh Bình	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc			06 tháng kể từ ngày ký hợp đồng (ngày 20/01/2017)	Quyết định của HĐQT số 25/2017/QĐ-HĐQT ngày 15/01/2017 v/v vay vốn thành viên HĐQT	500,000	Hợp đồng vay số 01/2017/HĐVV/ CPC1HN - Lãi suất vay 0,5%/tháng, Nếu hết thời hạn vay một trong 2 bên không có thông báo chấm dứt thì thời hạn vay tiếp tục gia hạn.	
18	Nguyễn Thanh Bình	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc			06 tháng kể từ ngày ký hợp đồng (ngày 13/05/2017)	Quyết định của HĐQT số 195/2017/QĐ-HĐQT ngày 08/05/2017 v/v vay vốn thành viên HĐQT	1.200,000	Hợp đồng vay số 02/2017/HĐVV/ CPC1HN - Lãi suất vay 0,5%/tháng, Nếu hết thời hạn vay một trong 2 bên không có thông báo chấm dứt thì thời hạn vay tiếp tục gia hạn.	
19	Nguyễn Thanh Bình	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc			06 tháng kể từ ngày ký hợp đồng (ngày 05/09/2017)	Quyết định của HĐQT số 232/2017/QĐ-HĐQT ngày 30/08/2017 v/v vay vốn thành viên HĐQT	1.000,000	Hợp đồng vay số 04/2017/HĐVV/ CPC1HN - Lãi suất vay 0,5%/tháng, Nếu hết thời hạn vay một trong 2 bên không có thông báo chấm dứt thì thời hạn vay tiếp tục gia hạn.	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Tổng Giá trị giao dịch (triệu đồng/năm)	Nội dung giao dịch, số lượng giao dịch	Ghi chú
20	Nguyễn Thanh Bình	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc			06 tháng kể từ ngày ký hợp đồng (ngày 22/09/2017)	Quyết định của HĐQT số 285/2017/QĐ-HĐQT ngày 15/09/2017 v/v vay vốn thành viên HĐQT	500,000	Hợp đồng vay số 06/2017/HĐVV/ CPC1HN - Lãi suất vay 0,5%/tháng, Nếu hết thời hạn vay một trong 2 bên không có thông báo chấm dứt thì thời hạn vay tiếp tục gia hạn.	
21	Nguyễn Thanh Bình	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc			06 tháng kể từ ngày ký hợp đồng (ngày 09/10/2017)	Quyết định của HĐQT số 462/2017/QĐ-HĐQT ngày 05/10/2017 v/v vay vốn thành viên HĐQT	1.200,000	Hợp đồng vay số 07/2017/HĐVV/ CPC1HN - Lãi suất vay 0,5%/tháng, Nếu hết thời hạn vay một trong 2 bên không có thông báo chấm dứt thì thời hạn vay tiếp tục gia hạn.	
22	Nguyễn Thanh Bình	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc			06 tháng kể từ ngày ký hợp đồng (ngày 22/12/2017)	Quyết định của HĐQT số 920/2017/QĐ-HĐQT ngày 22/12/2017 v/v vay vốn thành viên HĐQT	2.000,000	Hợp đồng vay số 09/2017/HĐVV/ CPC1HN - Lãi suất vay 0,5%/tháng, Nếu hết thời hạn vay một trong 2 bên không có thông báo chấm dứt thì thời hạn vay tiếp tục gia hạn.	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Tổng Giá trị giao dịch (triệu đồng/năm)	Nội dung giao dịch, số lượng giao dịch	Ghi chú
23	Nguyễn Thanh Bình	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc			06 tháng kể từ ngày ký hợp đồng (ngày 24/06/2018)	Quyết định của HĐQT số 1252/2018/QĐ-HĐQT ngày 20/06/2018 v/v vay vốn thành viên HĐQT	1.089,650	BB thỏa thuận về việc xác nhận khoản nợ cổ tức ngày 24/06/2018 - Lãi suất vay 0,54%/tháng, Nếu hết thời hạn vay một trong 2 bên không có thông báo chấm dứt thì thời hạn vay tiếp tục gia hạn.	
24	Nguyễn Thanh Bình	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc			12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng (ngày 12/02/2020)	Quyết định của HĐQT số 330/2020/QĐ-HĐQT ngày 10/02/2020 v/v vay vốn thành viên HĐQT	1.250,000	Hợp đồng vay vốn số 01/2020/HĐVV/ CPC1HN - Lãi suất vay 7,5%/năm, Nếu hết thời hạn vay một trong 2 bên không có thông báo chấm dứt thì thời hạn vay tiếp tục gia hạn.	
25	Nguyễn Thanh Bình	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc			06 tháng kể từ ngày ký hợp đồng (ngày 21/03/2019)	Quyết định của HĐQT số 683/2019/QĐ-HĐQT ngày 18/03/2019 v/v vay vốn của Thành viên HĐQT và người liên quan	8.292,625	Hợp đồng vay vốn số 03-18/2019/HĐVV/ CPC1HN - Lãi suất vay 0,54%/tháng. Nếu hết thời hạn vay một trong 2 bên không có thông báo chấm dứt thì thời hạn vay tiếp tục gia hạn.	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Tổng Giá trị giao dịch (triệu đồng/năm)	Nội dung giao dịch, số lượng giao dịch	Ghi chú
26	Lê Thị Kim Ánh	Cổ đông lớn, người liên quan của người nội bộ			12 tháng kể từ ngày ký (06/9/2021)	Quyết định của HĐQT số 1221/2021/QĐ-HĐQT ngày 30/8/2021 v/v vay vốn của Người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ	14.920,500	Phụ lục Hợp đồng vay vốn số 03/2021/PLHĐ-CPC1 ngày 06/09/2021	
27	Trần Thụy Khanh	Trưởng Ban Kiểm soát			12 tháng kể từ ngày ký (06/9/2021)	Quyết định của HĐQT số 1221/2021/QĐ-HĐQT ngày 30/8/2021 v/v vay vốn của Người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ	304,500	Phụ lục Hợp đồng vay vốn số 02/2021/PLHĐ-CPC1 ngày 06/09/2021	



PHỤ LỤC 3:
GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY

	Người thực hiện giao dịch	Mối quan hệ liên quan với Công ty/Người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Lê Nam Thắng	Chủ tịch HĐQT	1.125.566	6,936%	1.500.754	9,247%	Mua theo quyền khi Công ty tăng vốn và mua thêm
2	Nguyễn Thanh Bình	Thành viên HĐQT	2.294.000	14,135%	3.128.665	19,278%	
2.1	Phùng Thanh Hương	Vợ ông Nguyễn Thanh Bình	1.248.000	7,690%	1.663.999	10,253%	
3	Nguyễn Doãn Liêm	Thành viên HĐQT	20.000	0,123%	26.666	0,164%	
3.1	Lê Thị Kim Ánh	Vợ ông Nguyễn Doãn Liêm, Chị gái ông Lê Nam Thắng	2.092.500	12,894%	2.789.999	17,191%	
3.2	Nguyễn Thành Lâm	Con trai ông Nguyễn Doãn Liêm	106.350	0,655%	141.799	0,874%	
3.3	Nguyễn Tiến Lung	Anh trai ông Nguyễn Doãn Liêm	1.000.000	6,162%	1.333.333	8,216%	
4	Vũ Văn Hà	Thành viên HĐQT	33.000	0,203%	43.999	0,271%	
5	Trần Thụy Khanh	Trưởng Ban Kiểm soát	75500	0,465%	100.665	0,620%	
6	Trần Thị Phương Thảo	Thành viên Ban Kiểm soát	12.000	0,074%	26.099	0,161%	
7	Trần Minh Thanh	Phó Tổng Giám đốc	9.000	0,055%	11.999	0,074%	
7.1	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Vợ của Ông Trần Minh Thanh	1.000	0,006%	1.333	0,008%	
8	Đặng Thị Thu Thủy	Kế toán trưởng đồng thời là Người phụ trách quản trị công ty	13.800	0,085%	21.529	0,133%	
8.1	Bùi Văn Đức	Bố chồng của Bà Đặng Thị Thu Thủy	0	0,000%	500	0,003%	
9	Tạ Thị Hải Huyền	Người được ủy quyền công bố thông tin	0	0,000%	2.000	0,012%	